

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 866/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Đồng Huỳnh A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 33/19 đường C, Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 33/19 đường C, Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Z, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 08/6/2006 thì ông A và bà B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B cùng trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng thuận với nhau trong cuộc sống và cả hai không cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Hai bên nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông A và bà B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Đồng Nhất C, sinh 09/7/2006, Đồng Đại D, sinh ngày 25/8/2013 và Đồng Nguyễn Bích E, sinh ngày 14/11/2015. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị B sẽ nuôi dưỡng 03 con chung, do bà B chưa yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, ông A đồng ý là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Đồng Huỳnh A và bà Nguyễn Thị B chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Huỳnh A và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn (Ông Đồng Huỳnh A và bà Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Z, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 08/6/2006).

- Về con chung: Có 03 con chung tên Đồng Nhất C, sinh 09/7/2006, Đồng Đại D, sinh ngày 25/8/2013 và Đồng Nguyễn Bích E, sinh ngày 14/11/2015. Hai bên thoả thuận bà Nguyễn Thị B sẽ nuôi dưỡng 03 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đồng Huỳnh A do bà B không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông Đồng Huỳnh A phải chịu 150.000 đồng; bà Nguyễn Thị B phải chịu 150.000 đồng, chuyển số tiền tạm nộp lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông A, bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0039054 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thành tiền lệ phí. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Z, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức